

Số: 566/KH-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng trường học thông minh triển khai Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời theo Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân Quận. Năm học 2021 - 2022

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021 - 2022 được ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;

Căn cứ Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về triển khai đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2031 - 2030 năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 937/GDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 305/KH-THCS PTH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Trường THCS Phan Tây Hồ về kế hoạch năm học 2021 - 2022;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường THCS Phan Tây Hồ xây dựng Kế hoạch xây dựng Trường học thông minh năm học 2021 - 2022 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, THÀNH PHỐ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Vị trí năm học

Năm học 2021 - 2022, tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ quận Gò Vấp và Đại hội lần thứ

XIII của Đảng bộ Phường 16 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ, đảng bộ và chủ đề năm 2021 của Thành phố Hồ Chí Minh “Năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư”.

2. Bối cảnh bên ngoài

- Tình hình dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh thành trong nước và trên thế giới đang diễn biến căng thẳng và phức tạp. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện triển khai tăng cường các biện pháp kiểm soát dịch bệnh Covid-19. Quận Gò Vấp thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới (năm 2018).

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương, ... để tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6 phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương quận Gò Vấp theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Thời cơ:

- Cơ chế phân cấp dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hóa giáo dục góp phần thúc đẩy giáo dục phát triển.
- Công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng và các hội thi đây là cơ hội tốt cho giáo viên được học tập kinh nghiệm, nâng cao tay nghề giảng dạy.
- Ban đại diện CMHS, Chi hội Khuyến học luôn quan tâm động viên về về tinh thần và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Thách thức:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn.
- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

- Thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, học sinh chưa đến trường học trực tiếp. Việc tổ chức dạy học trực tuyến tạm thời sử dụng thay thế dạy học trực tiếp trong thời gian học sinh không thể đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng để thực hiện phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo an toàn.

3. Bối cảnh bên trong (số liệu tính đến thời điểm tháng 9/2021)

3.1. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ: 27 đảng viên.
- Công đoàn: 142 công đoàn viên.
- Chi đoàn: 27 đoàn viên.
- Chi đội: 61 chi đội.

3.2. Giáo viên: số liệu giáo viên (diện biên chế) cụ thể như sau:

Stt	Bộ môn	Tổng số	Nữ	Tình trạng tổ chức - Trình độ chuyên môn					
				Biên chế	Hợp đồng	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác
1.	Văn	17	16	17	/	01	16	/	/
2.	Lịch Sử	06	05	06	/	/	06	/	/
3.	Địa Lí	06	06	06	/	/	06	/	/
4.	GDCD	05	04	05	/	/	03	02	/
5.	Tiếng Anh	13	11	13	/	01	12	/	/
6.	Toán	17	10	17	/	01	15	01	/
7.	Vật Lí	05	04	05	/	/	05	/	/
8.	Hoá học	04	02	04	/	/	04	/	/
9.	Sinh học	08	06	08	/	01	07	/	/
10.	Công nghệ CN	03	03	03	/	/		03	/
11.	Tin học	06	02	06	/	/	03	03	/
12.	Nhạc	03	02	03	/	/	02	01	/
13.	Mỹ thuật	02	02	02	/	/	02	/	/
14.	Thể dục	06	01	06	/	/	06	/	/
Tổng cộng		101	74	101	00	04	87	10	/

3.3. Cán bộ quản lý và nhân viên:

Stt	Bộ phận	Tổng số	Nữ	Tình hình tổ chức - Trình độ chuyên môn					
				Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
						>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Ban Giám hiệu	03	01	03	/	/	03	/	/
2	Giám thị	01	/	/	01	/	/	/	01

3	TPT Đội	01	/	/	01	/	/	/	01
4	Kế toán	02	02	/	02	/	01	/	02
5	Thủ quỹ	01	01	/	01	/	/	/	/
6	Văn thư - Học vụ	01	01	01	/	/	/	01	/
7	Thư viện	01	01	01	/	/	/	01	/
8	Y tế	02	02	01	01	/	/	/	02
9	Bảo vệ	04	/	/	04	/	/	/	04
10	Phục vụ	20	20	/	20	/	/	/	20
11	Cấp dưỡng	02	02	01	01	/	/	/	02
12	CNTT	01	01	01	/	/	01	/	/
13	TB - THTN	01	01	01	/	/	01	/	/
14	Hỗ trợ GDKT	01	01	/	01	/	/	/	01
Tổng cộng		41	33	09	32	02	06	02	33

3.4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Đối tượng	Tổng số	Trình độ chuyên môn CB-GV-NV							
		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	03	/	/	/	/	03	100	02	66,7
Giáo viên	101	/	/	10	9,9	87	88,1	04	3,96
Nhân viên	38	04	10,5	02	5,3	03	7,9	/	/

3.5. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Đối tượng	Tổng số	Trình độ ngoại ngữ CB-GV-NV									
		A		B		C		CD		ĐH	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	03	/	/	01	33,3	01	33,3	/	/	01	33,3
Giáo viên	101	19	18,8	50	49,5	05	4,9	/	/	13	12,9
Nhân viên	38	/	/	/	/	/	/	/	/	01	2,6

3.6. Trình độ tin học của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Đối tượng	Tổng số	Trình độ tin học CB-GV-NV									
		A		B		ƯD CNTT		CD		ĐH	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	03	/	/	/	/	03	100	/	/	/	/
Giáo viên	101	52	05	22	21,8	60	59,4	04	3,96	04	3,96
Nhân viên	38	/	/	/	/	06	15,8	/	/	/	/

3.7. Tự xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong năm học 2020 - 2021:

Năm học	Tổng số giáo viên	Tự xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2020 - 2021	101	33	68	/	/

4. Tình hình học sinh

- Tổng số học sinh toàn trường: 2819 em/61 lớp, trong đó: Nữ: 1344 em.
- Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày: 2567 em/56 lớp.
- Tổng số học sinh học 1 buổi/ngày: 252 em/05 lớp.
- Tổng số học sinh học lớp Tiếng Anh tích hợp: 127 em/04 lớp.
- Tổng số HS học lớp Tiếng Anh tăng cường: 1240 em/26 lớp, trong đó:
+ Khối lớp 6: 206 em/06 lớp; Khối lớp 7: 317 em/06 lớp;
+ Khối lớp 8: 379 em/07 lớp; Khối lớp 9: 368 em/07 lớp.
- Tổng số học Tiếng Anh giao tiếp: 2682 em/55lớp.
- Tổng số học kỹ năng sống: 2682 em/55 lớp.

* BẢNG 1:

Khối Lớp	Số lớp	Học sinh					Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Học sinh khuyết tật	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	2 buổi	1 buổi	Dân tộc					
6	14	477	224	477	/	05	35	03	01	/	03
7	15	729	361	729	/	08	49	03	06	04	32
8	16	819	396	567	252	13	51	04	04	05	39
9	16	794	363	794	/	07	50	/	05	05	36
Cộng	61	2819	1344	2567	252	33	46	10	16	14	110

*** BẢNG 2:**

Khối Lớp	TS lớp	TS HS	Tiếng Anh Tích hợp		Tiếng Anh tăng cường			Tiếng Anh giao tiếp			Kỹ năng sống	
			TS lớp	TS HS	TS lớp	TS HS	TS nữ	TS lớp	TS HS	TS nữ	TS lớp	TS HS
6	14	477	01	31	06	206	85	13	446	209	14	477
7	15	729	01	30	06	317	161	14	699	347	15	729
8	16	819	01	35	07	379	190	15	784	380	16	819
9	16	794	01	31	07	368	164	15	763	345	14	694
TC	61	2819	04	127	26	1240	620	57	2692	2181	59	7219

5. Cơ sở vật chất

Diện tích trường	Số phòng học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng vi tính	Số phòng nghe nhìn	Số phòng khác
6.248m ²	57	03	03	0	01

- Tổng số phòng học: 57 phòng.

- Phòng chức năng: 14 phòng, gồm 01 Thư viện, 01 Thiết bị; 01 Y tế; 03 phòng dạy Tin học; 03 phòng thực hành thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh; 02 phòng bộ môn; 01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng dạy nghề Điện và 01 phòng dạy môn Dinh dưỡng.

- Phòng làm việc: 08 phòng, gồm 01 phòng giáo viên, 01 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Hành chính, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Tiếp dân).

- Trang thiết bị: Máy vi tính phục vụ quản lý, giảng dạy: 156 máy; 02 projector; 02 máy laptop; 61 màn hình LCD; 4 bảng Actiboard, 15 Cassettes.

6. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch, đẹp, trang thiết bị thường xuyên được bổ sung, đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học và giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo gương mẫu, có năng lực quản lý giáo dục tốt, có ý thức xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, giữ vững truyền thống tốt đẹp của nhà trường, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, luôn có ý thức học hỏi trau dồi phẩm chất và năng lực chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục trong công tác chủ nhiệm và trong công tác giảng dạy.

- Hầu hết học sinh chăm ngoan, lễ phép, tự giác học tập, năng động, sáng tạo,

tích cực trong mọi hoạt động, tiếp cận nhanh với các phương pháp học tập tiên tiến, hiện đại.

- Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo; Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 16; đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo; sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương.

- Nhà trường tiếp tục khẳng định vị trí về chất lượng và hiệu quả giáo dục, được các cấp lãnh đạo đánh giá cao, được nhân dân địa phương và các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng.

7. Điểm yếu

- Tại thời điểm đầu năm học mới, tình hình dịch Covid-19 diễn biến căng thẳng, phức tạp, học sinh chưa được đến trường học trực tiếp phải học tập trực tuyến nên giáo viên và học sinh gặp phải một số khó khăn nhất định trong việc tổ chức lớp học.

- Tổng số học sinh toàn trường đông; diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế. Sĩ số học sinh khối lớp 7, 8, 9 bình quân trên lớp cao hơn so với quy định của Điều lệ nhà trường. Do đó, việc tổ chức một số hoạt động giáo dục cho học sinh gặp khó khăn.

- Nhân sự giáo viên đầu năm học chưa ổn định, một số tổ bộ môn còn thiếu giáo viên, nhà trường phải hợp đồng giáo viên dạy thỉnh giảng. Trình độ, năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên trẻ mới ra trường xử lý một số tình huống sư phạm trong lớp chưa linh hoạt.

- Chất lượng đào tạo bồi dưỡng về ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ giáo viên được nhà trường và các cấp quan tâm bồi dưỡng nhưng chưa đảm bảo đúng yêu cầu theo Luật Giáo dục năm 2020.

- Một số học sinh gia đình hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ nên kết quả học tập còn hạn chế, chưa tích cực trong học tập, giáo viên phải quan tâm nhắc nhở thường xuyên.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (năm 2006) theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (lớp 7, 8, 9), đồng thời thực hiện chương trình thay sách giáo khoa lớp 6, tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông ở các khối lớp 7, 8, 9 (năm 2018).

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp; khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo - AI” trong trường phổ thông. Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng và phát triển văn hóa đọc, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh. Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ cho học sinh, tập trung đánh giá năng lực của học sinh. Tiếp tục xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định. Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên bản ngữ. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

- Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức dạy Tin học theo các chuẩn quốc tế.

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn giao thông, ... cho học sinh. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của trung ương, của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện từng đơn vị, cơ sở giáo dục.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở do Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai, Trường THCS Phan Tây Hồ xây dựng kế hoạch năm học 2021 - 2022 với các nội dung cụ thể, phù hợp thực tiễn nhà trường để triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy chi bộ nhà trường, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ CB-GV-NV và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của nhà trường, của ngành và thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

2. Chuẩn bị tốt cho công tác triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; nâng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày. Tổ chức thực hiện tốt việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 6 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo phương án do Ủy ban nhân dân Thành phố qui định; Thực hiện triển khai giảng dạy lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021 - 2022. Chuẩn bị thực hiện triển khai giảng dạy bắt buộc môn Tin học lớp 6

(theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018) từ năm học 2021 - 2022.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất; bảo đảm an toàn trường học; rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh; thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố như: Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”; tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; chú trọng xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế. Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí của mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia; Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục phổ cập giáo dục trung học; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

6. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 5 năm 2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp; đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”; Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thực hiện đánh giá học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; xây dựng Quy chế kiểm tra đánh giá đảm bảo sự chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT đối với khối lớp 7, 8, 9 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở thực hiện từ năm học 2021 - 2022 đối với khối lớp 6. Kết hợp với Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày

25 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

9. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; phát huy hiệu quả hoạt động của Chi hội Khuyến học nhà trường và thu hút, huy động mọi nguồn để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật quy định và đạt hiệu quả.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Góp phần **xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng**, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân cho học sinh nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh:

- Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.

- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.

- Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

IV. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Trong xu thế phát triển của cuộc cách mạng 4.0, Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, Trường THCS Phan Tây Hồ nói riêng đang hướng đến việc xây dựng mô hình **“Giáo dục thông minh”**. Để thực hiện thành công mục tiêu trên nhà trường cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

1. Công tác quản lý nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường học thông minh, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Triển khai kế hoạch giáo dục và giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch bằng phần mềm quản lý.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp; đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”; Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục tại nhà trường. Công nghệ thông tin không chỉ được áp dụng trong việc đổi mới phương pháp dạy học mà còn tham gia vào mọi lĩnh vực trong nhà trường, đặc biệt hỗ trợ trong công tác quản lý giáo dục. Ban giám hiệu nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các nội dung như:

- Quản lý nhân sự, quản lý học sinh;

- Quản lý công tác tài chính, tài sản;

- Quản lý công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường;

- Quản lý đào tạo bồi dưỡng;
- Quản lý chuyên môn: Xếp thời khóa biểu, thao giảng chuyên đề, kiểm tra hồ sơ giáo án, bài giảng, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, ...
- Nhà trường có 01 trang web (www.thcsphantayho.hcm.edu.vn) phục vụ cho việc quản lý học sinh; quản lý điểm; trao đổi các thông tin giáo dục và học tập của học sinh với phụ huynh học sinh; đăng kí danh sách GV, HS tham gia các cuộc thi, báo cáo.
- Tất cả các máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý của nhà trường đều được kết nối mạng Lan và cài đặt các phần mềm quản lý chuyên dụng như: phần mềm PMIS, chương trình quản lý tài chính IMAS, phần mềm dịch vụ công, phần mềm xếp thời khóa biểu Smart scheduler, phần mềm bài giảng điện tử trí việt, phần mềm quản lý thư viện, quản lý thiết bị V.EMIS, Enetviet, ... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của nhà trường.
- Các thành viên trong nhà trường được được tập huấn, hướng dẫn cách cài đặt và sử dụng các ứng dụng trên google form, google drive, one note, skype, zalo, facebook, ... nhằm phục vụ cho việc ứng dụng mô hình giáo dục thông minh tại đơn vị trong nhiều năm qua. Kết quả giáo dục của nhà trường từng năm học qua được khẳng định rất đáng trân trọng.
- Sắp xếp thời khóa biểu, phân công giảng dạy công khai trên cổng thông tin điện tử; sử dụng hệ thống sổ điểm điện tử đánh giá hiệu quả công tác giảng dạy của giáo viên; các phần mềm quản trị hiện có trong nhà trường như: chuyentruong.hcm.edu.vn, c2.hcm.edu.vn phục vụ cho hoạt động giáo dục. Sử dụng hệ thống website, mạng xã hội của đơn vị để nắm bắt thông tin phản hồi từ phía giáo viên, học sinh và phụ huynh để làm cơ sở điều chỉnh hoạt động giáo dục của nhà trường. Thông qua hệ thống camera giám sát hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Công tác tổ chức tập huấn hướng dẫn công nghệ thông tin

- Tham mưu với cán bộ quản lý về các giải pháp hỗ trợ về công nghệ thông tin trong hoạt động của “trường học thông minh”; phân công quyền hạn sử dụng của các phần mềm quản lý, kho cơ sở dữ liệu chung trong “trường học thông minh”.
- Tập huấn hướng dẫn giáo viên sử dụng các phần mềm, sử dụng các tiện ích vào công việc giảng dạy.
- Tạo lập kênh thông tin cho phép đánh giá về năng lực và hiệu quả giảng dạy của đội ngũ; mức độ hài lòng của học sinh, phụ huynh về những hoạt động được tổ chức trong nhà trường theo yêu cầu của ban giám hiệu.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh nhà trường theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.
- Đầu tư, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học Tin học của nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng hội nhập cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức của nhân loại.

3. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

- Sử dụng tốt các phần mềm để soạn giáo án điện tử, hướng đến soạn bài giảng

theo hình thức e-learning giúp học sinh có thể học tập từ xa thông qua tài khoản được cung cấp. Đăng tải bài giảng e-learning vào cơ sở dữ liệu dùng chung của nhà trường đồng thời tham khảo bài giảng từ cơ sở dữ liệu.

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại trong hoạt động giảng dạy như: bảng tương tác, thư viện học liệu, các phần mềm mô phỏng, ảo hóa các thí nghiệm; Sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trực tuyến trên máy tính.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động tham khảo, nhận xét và đánh giá khách quan bài giảng e-learning, giáo án, ... của đồng nghiệp; dự giờ offline thông qua tư liệu giảng dạy trên cơ sở dữ liệu nhằm xây dựng môi trường học tập mở, thúc đẩy mọi người học tập nâng cao trình độ, cập nhật phương pháp giảng dạy.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên nhà trường thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho các em học sinh tương tác với các nội dung hoạt động do giáo viên tổ chức. Sau đây là một số ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã được giáo viên nhà trường sử dụng đạt hiệu quả cao:

- Ứng dụng công nghệ thông tin để tạo ra các trò chơi, các hình thức kiểm tra trắc nghiệm trong đó học sinh được tương tác trực tiếp với công nghệ thông tin qua đó giúp các em củng cố kiến thức, đồng thời tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập. Giáo viên các bộ môn: Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, tiếng Anh đã tích cực ứng dụng các phần mềm như: Kahoot, Plicker, Gymkit trong giảng dạy, ...

- Các nguồn tư liệu thí nghiệm ảo, mô phỏng trực tuyến (trang phet.colorado.edu) về: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học được giáo viên vận dụng khi dạy học với bảng tương tác. Học sinh được tương tác trực tiếp với các thí nghiệm ảo và đây là một môi trường trực quan giúp học sinh có điều kiện tìm tòi, khám phá kiến thức khoa học.

- Các app thực tế ảo được giáo viên: Toán, Sinh học, Hóa học, Địa lý áp dụng giúp học sinh được tương tác với mô hình thực tế, tạo ra các sản phẩm tương tác thực tế ảo như: arloon plant, arloon anatomy, arloon geometry, arloon chemistry, arloon solar system.

- Nhà Sinh học của trường được trang bị các loại thiết bị hiện đại như: Máy đo dinh dưỡng thủy canh, đồng hồ đo nhiệt độ, máy đo độ PH trong đất, nước. Những thiết bị trên phục vụ tốt cho việc nghiên cứu, trồng cây trong nhà kính dưới hình thức thủy canh hoặc trồng cây trong nhà kính dưới hình thức thổ canh.

- Trong thực hành bộ môn Toán học, học sinh được thiết kế dụng cụ đo “thước giác kẻ” trong đó có áp dụng công cụ đo góc nghiêng trong điện thoại để đo góc thay vì dùng thước đo độ thông thường.

4. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh nhà trường theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.

- Đầu tư, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học Tin học của nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng hội nhập cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức của nhân loại.

- Nâng cao chất lượng dạy và học Tin học trong nhà trường, giúp học sinh được trang bị kỹ năng sử dụng máy vi tính theo định hướng chuẩn quốc tế; qua đó, giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng gia nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khai thác tốt kho tàng tri thức của nhân loại.

- Góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là năng lực tin học đã được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông (2018). Môn Tin học trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức phổ thông gồm ba mạch tri thức hòa quyện.

- Bảo đảm tính phổ thông; cơ bản, hiện đại, hướng nghiệp và có hệ thống; chú trọng tính thực hành; gắn với thực tiễn cuộc sống; phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh THCS, đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học THCS.

- Tiếp cận trình độ Tin học của học sinh các nước có nền giáo dục phát triển trong khu vực và trên thế giới.

- Học sinh được học tập trong môi trường với các trang thiết bị tiên tiến hiện đại như: bảng tương tác, máy tính - máy tính bảng kết nối cơ sở dữ liệu chứa các học liệu của nhà trường, phủ sóng.

- Khuyến khích học sinh học tập và rèn luyện bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến với giáo viên. khuyến khích các em phát huy năng lực bản thân; tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến

- Tham gia đánh giá chất lượng bài dạy, giáo án e-learning của giáo viên.

5. Việc thực hiện phối hợp với phụ huynh học sinh

- Tham khảo thông tin về nhà trường như: đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, hoạt động giáo dục, ... nhờ tính minh bạch công khai trên Website làm cơ sở cho việc chọn trường học phù hợp nhằm phát huy sự tự tin và phát triển năng lực bản thân.

- Đăng ký trường học và thanh toán các khoản phí Online thông qua các ứng dụng của nhà trường.

- Giám sát online các hoạt động học tập của con thông qua thời khóa biểu, kế hoạch môn học, tài liệu học tập do nhà trường cung cấp.

- Tham gia đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trên website của đơn vị.

6. Triển khai xây dựng kho “Học liệu số” phục vụ cho việc giảng dạy, học tập

- Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kho học liệu nhằm phục vụ cho việc giảng dạy, học tập trong thời thực hiện giãn cách xã hội và khi học sinh quay trở lại trường học trực tiếp.

- Phó Hiệu trưởng đã tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh trong việc giảng dạy và học tập bằng hình trực tuyến đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Kho học liệu số của nhà trường được xây dựng đảm bảo đầy đủ về số lượng và chất lượng, đảm bảo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp thời lượng giảng dạy và học tập nhằm đảm bảo sức khỏe của học sinh.

- Kho học liệu số phong phú về nội dung có đầy đủ tài liệu dành cho học sinh khá, giỏi, trung bình được tổ trưởng chuyên môn, Ban Giám hiệu kiểm duyệt trước khi xuất bản.

- Kho học liệu số được xuất bản và cập nhật trên hệ thống K12Online, kênh Youtube, Website nhà trường nhằm giúp học sinh thuận lợi trong việc học tập.

7. Từng bước xây dựng thư viện thông minh, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 căn cứ vào Kế hoạch số 4448/KH-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường. Nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện trường học, thúc đẩy phong trào đọc, hình thành thói quen đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường đồng thời khuyến khích học sinh tìm hiểu, thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, tại Trường THCS Phan Tây Hồ đã thực hiện một số biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thư viện và học sinh để hình thành và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch công tác thư viện cùng với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Trong quá trình thực hiện bổ sung những công việc phát sinh theo điều kiện cụ thể của nhà trường. Xã hội hóa các nguồn lực xây dựng thư viện trường học, huy động cha mẹ học sinh, các tập thể, cá nhân tích cực tham gia xây dựng tủ sách lớp học. Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh tự quản lý tủ sách và cho mượn sách.

- Kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg phê duyệt **“Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”** được trích từ nguồn ngân sách nhà nước cho giáo dục hàng năm của nhà trường; ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan và từ nguồn xã hội hóa giáo dục.

- Đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện trường học nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách bằng nhiều hình thức như “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện lưu động”, “thư viện điện tử”, ... xây dựng tủ sách lớp học.

- Việc học tập, tìm hiểu kiến thức các môn học và cuộc sống qua kênh sách bằng hình thức đọc. Chính vì vậy để nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện, nhà trường đã đưa hoạt động văn hóa đọc trở thành những nội dung ngoại khóa bổ ích tới các em học sinh. Bởi văn hóa đọc góp phần hình thành nhân cách học sinh, giúp các em phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ.

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức: 90% học sinh được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại thư viện của nhà trường và thư viện tại lớp.

- Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc: Đến năm 2020, 90% học sinh có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

- Về tăng cường hoạt động thư viện trường học: Thư viện hoạt động hiệu quả, có tủ sách tại lớp học, thư viện xanh, tủ sách tại lớp.

- 100% học sinh có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin tại gia đình và học tập tại nhà trường.

- Các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc tại nhà trường được duy trì và củng cố. Các hoạt động khuyến đọc phong phú, đa dạng và hiệu quả, môi trường đọc tiếp tục được

cải thiện.

8. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa; huy động mọi nguồn lực đầu tư để xây dựng và phát triển nhà trường; tổ chức chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị 14/CT-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đi học.

IV. KIẾN NGHỊ

- Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức tập huấn các nội dung giáo dục về trường học thông minh, giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, giới thiệu các mô hình trường học đã thực hiện tốt giúp các trường phổ thông học tập, trao đổi kinh nghiệm, thực hiện đạt hiệu quả.

Các cơ quan quản lý cần giới thiệu, cung cấp các thiết bị thông minh, tài liệu học tập về ứng dụng công nghệ thông minh, các phần mềm phục vụ quản lý giáo dục và dạy học, nội dung giáo dục STEM giúp đội ngũ giáo viên được tiếp cận, tham khảo và có những định hướng giáo dục tốt.

Năm học 2021 - 2022, tiếp tục mở ra những cơ hội và thách thức mới đối với ngành giáo dục và nhà trường; với tất cả tình cảm tự hào về nhà trường và với lòng tự trọng của nhà giáo, tập thể CB-GV-NV, học sinh, cha mẹ học sinh Trường THCS Phan Tây Hồ tích cực tham gia góp phần xây dựng một môi trường giáo dục mở hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói riêng, thành phố nói chung nhằm hướng đến việc đào tạo được những **thế hệ công dân thông minh sống và làm việc trong thành phố thông minh**, xứng đáng với sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự tin tưởng của các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (để báo cáo)
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng trường;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thor